

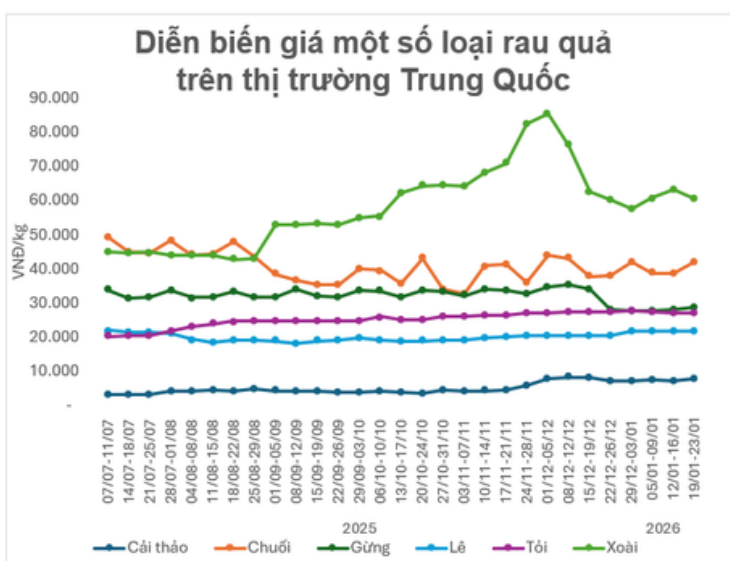
NGÀNH HÀNG RAU QUẢ

www.thitruongnongsan.gov.vn

ĐIỂM TIN

- Tại thị trường Trung Quốc, giá lê, xoài giảm; giá gừng, cải thảo, chuối, tỏi tăng so với tuần trước;
- Trung Quốc củng cố vị thế xuất khẩu quýt nhờ sản lượng lớn và mở rộng thị trường quốc tế;
- Ấn Độ được khuyến nghị tái cấu trúc thương mại nông sản tươi theo mô hình châu Âu để cải thiện logistics và tiếp cận thị trường giá trị cao;
- Niên vụ 2025/26, xuất khẩu cam quýt Ma Rốc dự kiến giảm 10–20% do mưa kéo dài;
- Nigeria đặt mục tiêu mở rộng xuất khẩu xoài sang EU bằng cách nâng chuẩn kiểm dịch, xử lý sau thu hoạch và logistics lạnh nhằm tăng tỷ lệ xuất khẩu hiện còn dưới 5%.

THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ



Nguồn: AGREINFOS tổng hợp

Diễn biến giá một số loại nông sản trên thị trường Trung Quốc

- Giá cải thảo trung bình đạt 7.855 VNĐ/kg, tăng 775 VNĐ/kg so với tuần trước. [1]
- Giá chuối trung bình đạt 42.046 VNĐ/kg, tăng 3.493 VNĐ/kg so với tuần trước. [1]
- Giá gừng trung bình đạt 28.702 VNĐ/kg, tăng 777 VNĐ/kg so với tuần trước. [1]
- Giá lê trung bình đạt 21.944 VNĐ/kg, giảm 5 VNĐ/kg so với tuần trước. [1]
- Giá tỏi trung bình đạt 27.187 VNĐ/kg, tăng 164 VNĐ/kg so với tuần trước. [1]
- Giá xoài trung bình đạt 60.600 VNĐ/kg, giảm 2.455 VNĐ/kg so với tuần trước. [1]

(Tỷ giá tạm tính theo Tỷ giá của Ngân hàng Nhà nước VN từ 22/01-28/01/2026: 1 CNY= 3.606,51 VNĐ)

Trung Quốc

Trong thời gian gần đây, Trung Quốc tiếp tục củng cố vị thế là quốc gia xuất khẩu trái cây có múi lớn trên thị trường quốc tế nhờ quy mô sản xuất và chất lượng ngày càng cải thiện. Năm 2024, sản lượng trái cây có múi đạt 68 triệu tấn. Trong niên vụ 2025/26, sản lượng quýt dự kiến đạt 27,1 triệu tấn, khối lượng xuất khẩu có thể lên tới 1,25 triệu tấn. Sản lượng cam ước đạt 7,68 triệu tấn dù chịu tác động từ thời tiết cực đoan. Điều này làm gia tăng áp lực cạnh tranh đối với các quốc gia xuất khẩu truyền thống tại châu Âu và Bắc Mỹ, đồng thời mở ra cơ hội tại thị trường Trung Quốc nhờ nhu cầu nhập khẩu quýt tiếp tục tăng. Tuy nhiên, tăng trưởng của Trung Quốc cũng đối mặt với những hạn chế do chi phí lao động tăng, quỹ đất nông nghiệp thu hẹp và các quy định kiểm dịch ngày càng nghiêm ngặt, khiến năng lực cạnh tranh trong thời gian tới phụ thuộc nhiều hơn vào chất lượng sản phẩm, hiệu quả logistics và khả năng tuân thủ tiêu chuẩn.[2]

Ấn Độ

Thương mại rau quả tươi giữa Ấn Độ và châu Âu cho thấy mô hình hợp tác trên cơ sở xây dựng niềm tin, hệ thống quản lý và tính minh bạch, thay vì chạy theo các thỏa thuận giá ngắn hạn. Thị trường châu Âu đặc biệt coi trọng chất lượng ổn định, tuân thủ quy định, truy xuất nguồn gốc và nguồn cung bền vững, trong khi nhiều hạn chế của Ấn Độ hiện nay bắt nguồn từ khâu sản xuất và xử lý sau thu hoạch, đòi hỏi sự gắn kết chặt chẽ hơn với nông dân. Trong bối cảnh đó, các loại trái cây

đặc sản và sản phẩm có chỉ dẫn địa lý được đánh giá là hướng tăng trưởng tiềm năng trong tương lai. Thành công lâu dài của ngành rau quả Ấn Độ phụ thuộc vào việc nâng cao chất lượng, tuân thủ tiêu chuẩn và xây dựng quan hệ đối tác bền vững, thay vì chỉ cạnh tranh bằng giá. [3]

Ma Rốc

Niên vụ 2025/26, Ma Rốc tiếp tục là nguồn cung cam, quýt quan trọng tại khu vực Địa Trung Hải khi điều kiện nguồn nước được cải thiện sau nhiều năm hạn hán, hỗ trợ sinh trưởng vườn cây có múi. Tuy nhiên, mưa kéo dài trong giai đoạn thu hoạch đã làm chậm thu hái và đóng gói, khiến khối lượng xuất khẩu cam, quýt dự kiến giảm khoảng 10–20% so với kế hoạch, dù sản lượng trên vườn được đánh giá khá tích cực. Liên minh châu Âu vẫn là thị trường tiêu thụ chủ lực, chiếm tỷ trọng lớn trong kim ngạch xuất khẩu các loại quả có múi của Ma Rốc. Trước tình hình này, các cơ sở đóng gói đã tăng cường kiểm soát đầu vào, sấy – thông gió, quản lý chuỗi lạnh và điều chỉnh lịch xuất hàng theo từng thị trường, nhằm hạn chế hao hụt, bảo đảm chất lượng và giảm áp lực trong cao điểm thu hoạch. [4]

New Zealand

Trong bối cảnh nhu cầu toàn cầu phục hồi và chuỗi cung ứng quốc tế dần ổn định, New Zealand ghi nhận kỷ lục xuất khẩu rau quả trong năm 2025, cho thấy năng lực sản xuất và vị thế ngày càng vững chắc trên thị trường



quốc tế. Tổng lượng rau quả xuất khẩu đạt khoảng 1,65 triệu tấn, tăng đáng kể so với các năm trước, trong đó kiwi tiếp tục giữ vai trò mặt hàng chủ lực với khoảng 926.000 tấn, tăng 17% so với mức kỷ lục cũ, còn táo đạt khoảng 425.000 tấn. Đà tăng trưởng này gắn liền với việc mở rộng diện tích trồng, cải thiện năng suất và điều kiện thời tiết thuận lợi tại nhiều vùng sản xuất chính. Bên cạnh đó, đầu tư vào logistics, chuỗi lạnh và đa dạng hóa thị trường xuất khẩu đã giúp New Zealand giảm rủi ro, duy trì chất lượng và ổn định nguồn cung. Trong thời gian tới, ngành rau quả New Zealand được kỳ vọng sẽ tiếp tục giữ đà tăng trưởng, củng cố vai trò là nhà cung ứng trái cây chất lượng cao cho các thị trường lớn như châu Âu, Bắc Mỹ và châu Á. [5]

Nigeria

Trong bối cảnh Nigeria đẩy mạnh mở rộng xuất khẩu trái cây sang châu Âu, xoài được xác định là mặt hàng trọng điểm nhờ lợi thế về điều kiện sinh thái và quy mô sản xuất. Hiện sản lượng xoài của Nigeria ước đạt khoảng gần 1 triệu tấn/năm, đưa nước này trở thành nhà sản xuất xoài lớn thứ 3 châu Phi và thứ 11 thế giới, song tỷ lệ xuất khẩu vẫn còn rất thấp, dưới 5% tổng sản lượng.

Để thâm nhập thị trường EU – nơi mỗi năm nhập khẩu trên 500.000 tấn xoài, Nigeria đang tập trung kiểm soát ruồi đục quả, chuẩn hóa vùng trồng, nâng cao truy xuất nguồn gốc và đáp ứng yêu cầu kiểm dịch thực vật nghiêm ngặt. Trong thời gian tới, việc đầu tư xử lý sau thu hoạch và logistics lạnh được kỳ vọng sẽ giúp nâng tỷ lệ xoài đạt chuẩn xuất khẩu, mở rộng thị phần và gia tăng giá trị cho ngành xoài Nigeria trên thị trường châu Âu. [6]

Chile

Trong tuần qua, ngành táo Chile tiếp tục ghi nhận tín hiệu phục hồi rõ nét sau nhiều năm tăng trưởng chậm do giá bán thấp và thiếu đầu tư tái canh. Nhu cầu từ các thị trường xuất khẩu chính như Ấn Độ, Hoa Kỳ Latinh và một

số nước châu Á cải thiện, giúp giá táo xuất khẩu tăng khoảng 8–12% so với cùng kỳ năm trước. Sản lượng táo niên vụ 2024/25 ước đạt khoảng 1,3–1,4 triệu tấn, trong đó xuất khẩu dự kiến vượt 570.000 tấn, tăng khoảng 4–5%. Bên cạnh đó, diện tích táo già cỗi đang được thay thế dần bằng các giống mới có màu sắc và chất lượng phù hợp thị hiếu, chiếm khoảng 20–25% diện tích tái canh trong những năm gần đây. Chi phí sản xuất vẫn ở mức cao, song hiệu quả kinh tế được cải thiện nhờ giá bán tốt hơn và cơ cấu giống hợp lý. Trên cơ sở này, ngành táo Chile được kỳ vọng sẽ từng bước lấy lại sức cạnh tranh và ổn định tăng trưởng trong trung hạn. [7]

Hà Lan

Trong những năm gần đây, Hà Lan tiếp tục giữ vai trò trung tâm nhập khẩu và trung chuyển rau củ lớn của châu Âu, với kim ngạch nhập khẩu rau quả hằng năm ước đạt trên 12–14 tỷ USD, phục vụ cả tiêu dùng nội địa và tái xuất, trong đó khoảng 60–70% lượng hàng được phân phối lại sang các thị trường EU như Đức, Pháp và Scandinavia.

Nguồn cung chủ yếu đến từ Tây Ban Nha, Maroc, Bỉ và các nước ngoài EU, tập trung vào các mặt hàng như cà chua, ớt chuông, dưa chuột, hành tây và khoai tây, góp phần bảo đảm nguồn cung ổn định quanh năm và củng cố vị thế của Hà Lan như đầu mối logistics rau củ hàng đầu châu Âu. [8]



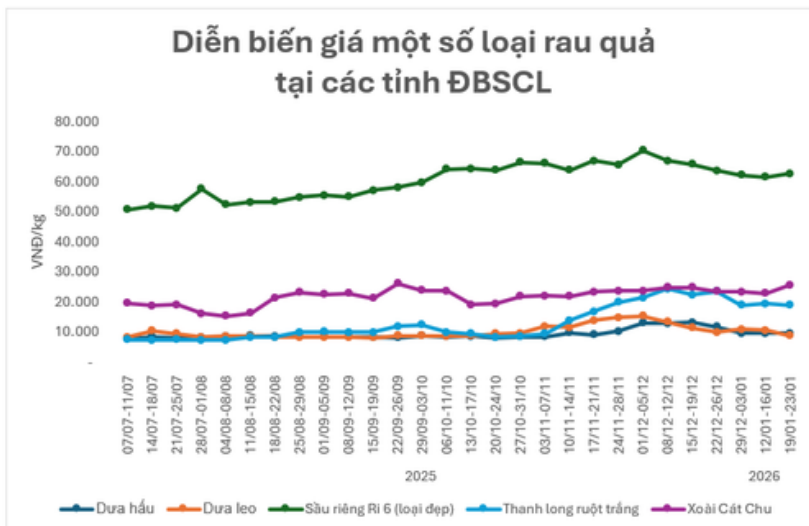
Nguồn tham khảo:

- [1]: <http://www.xinfadi.com.cn/priceDetail.html>
- [2]: Freshplaza.com
- [3]: Freshplaza.com
- [4]: Freshplaza.com
- [5]: Freshplaza.com
- [6]: Freshplaza.com
- [7]: Freshplaza.com
- [8]: Freshplaza.com



THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

ĐIỂM TIN



Diễn biến giá một số loại nông sản tại thị trường trong nước

- Giá dưa hấu trung bình đạt 9.778 VNĐ/kg, giảm 55 VNĐ/kg so với tuần trước. [1]
- Giá dưa leo trung bình đạt 10.800 VNĐ/kg, giảm 300 VNĐ/kg so với tuần trước. [1]
- Giá sầu riêng Ri 6 (loại đẹp) trung bình đạt 61.667 VNĐ/kg, tăng 250 VNĐ/kg so với tuần trước. [1]
- Giá thanh long ruột trắng trung bình đạt 19.500 VNĐ/kg, giảm 2.000 VNĐ/kg so với tuần trước. [1]
- Giá xoài Cát Chu trung bình đạt 23.000 VNĐ/kg, giảm 500 VNĐ/kg so với tuần trước. [1]

- Tại ĐBSCL, giá dưa leo, thanh long ruột trắng; dưa hấu; xoài cát chu giảm, giá sầu riêng Ri 6 (loại đẹp) tăng so với tuần trước;
- Theo Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn, tổng số phương tiện chờ hàng xuất, nhập khẩu trong ngày 22/01/2026 là 1.906 xe, trong đó xe chờ hàng xuất khẩu là 411 xe (216 xe hoa quả);
- Xuất khẩu rau quả Việt Nam năm 2025 đạt hơn 8,56 tỷ USD, kỳ vọng sớm chạm mốc 10 tỷ USD nhờ mở rộng thị trường và nâng cao tiêu chuẩn;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường tập huấn truy xuất nguồn gốc sầu riêng nhằm đáp ứng yêu cầu xuất khẩu;
- Xuất khẩu rau quả sang Trung Quốc năm 2025 lập kỷ lục;
- Thử nghiệm trồng ớt Palermo trong nhà màng tại Ninh Bình cho kết quả tích cực

Tình hình xuất khẩu rau quả qua các cửa khẩu trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

Theo Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng – Lạng Sơn, tổng số phương tiện chở hàng hóa xuất, nhập khẩu trong ngày 22/01/2026 là 1.909 xe (lũy kế từ ngày 01/01/2026 đến hết ngày 22/01/2026 đạt 36.157 xe), trong đó: (i) Phương tiện chở hàng xuất khẩu là 411 xe (216 xe hoa quả, 195 xe mặt hàng khác). Lũy kế từ ngày 01/01/2026 đến hết ngày 22/01/2026 đạt 8.133 xe. Tổng trọng lượng nông sản xuất khẩu trong ngày (bao gồm: hoa quả, các sản phẩm từ nông sản...) khoảng 6.678 tấn; (ii) Phương tiện chở hàng nhập khẩu là 1.498 xe. Lũy kế từ ngày 01/01/2026 đến hết ngày 22/01/2026 đạt 28.024 xe. Tổng trọng lượng nông sản nhập khẩu trong ngày (bao gồm: hoa quả, các sản phẩm từ nông sản...) khoảng 3.391 tấn. [2]

Xuất khẩu rau quả Việt Nam tăng trưởng mạnh mẽ

Theo thống kê của Cục Hải quan Việt Nam, kim ngạch xuất khẩu rau quả cả năm đạt hơn 8,56 tỷ USD, tăng gần 20% so với năm 2024. Sự tăng trưởng mạnh mẽ này được thúc đẩy nhờ sự mở rộng sản lượng và đáp ứng tốt hơn tiêu chuẩn của nhà nhập khẩu với các loại trái cây chủ lực (sầu riêng, thanh long, xoài, mít...), tăng đầu tư chế biến sâu, cùng với việc khai thác hiệu quả thị trường Trung Quốc và hàng loạt thị trường đã ký kết các FTA.

Dấu ấn xuất khẩu của ngành hàng rau quả ngoài việc thể hiện ở lượng ngoại tệ thu về tăng hàng tỷ USD sau mỗi năm mà còn minh chứng một ngành sản xuất và chế biến ngày càng chuyên nghiệp, bài bản, từ quy hoạch, vùng trồng, khả năng đáp ứng tiêu chuẩn của nhiều thị trường lớn.

Theo Hiệp hội Rau quả Việt Nam, trên cơ sở đà tăng trưởng bền vững của ngành trong những năm gần đây, cùng với việc hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản chính thức đi vào vận hành từ ngày 01/01/2026, ngành rau quả được dự báo có khả năng sớm hiện thực hóa mục tiêu đạt kim ngạch xuất khẩu 10 tỷ USD. [3]

Bộ Nông nghiệp và Môi trường tập huấn truy xuất nguồn gốc sầu riêng nhằm đáp ứng yêu cầu xuất khẩu

Ngày 22/1, tại phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp, Vụ Khoa học và Công nghệ (Bộ Nông nghiệp và Môi trường) đã tổ chức Hội thảo tập huấn, hướng dẫn sử dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc (TXNG) trái sầu riêng cho các tỉnh khu vực ĐBSCL và Tây Nguyên. Đây được xem là bước đi quan trọng nhằm chuẩn hóa hoạt động quản lý chuỗi giá trị sầu riêng. Hội thảo nhằm hướng dẫn doanh nghiệp và địa phương tuân thủ quy định về kiểm dịch thực vật, mã số vùng trồng/cơ sở đóng gói và truy xuất nguồn gốc sầu riêng xuất khẩu, trọng tâm là thị trường Trung Quốc. Chương trình cũng phổ biến cách sử dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản Việt Nam để quản lý toàn bộ chuỗi sản xuất, thu hoạch, đóng gói, vận chuyển và xuất khẩu, đồng thời hỗ trợ kỹ thuật cho các đơn vị ở ĐBSCL và Tây Nguyên, chuẩn bị cho mùa thu hoạch chính vụ sắp tới. [4]

Xuất khẩu rau quả sang Trung Quốc năm 2025 lập kỷ lục

Năm 2025 ghi nhận bước ngoặt quan trọng của ngành rau quả Việt Nam khi kim ngạch xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc đạt gần 5,5 tỷ USD, chiếm hơn 64% tổng giá trị xuất khẩu, tăng gần 19% so với cùng kỳ năm trước. Trung Quốc tiếp tục giữ vị trí thị trường xuất khẩu lớn nhất và đóng vai trò là động lực tăng trưởng mang tính quyết định đối với ngành rau quả Việt Nam. Việt Nam hiện là quốc gia tăng trưởng nhanh nhất trong nhóm 10 nguồn cung rau quả lớn nhất của Trung Quốc, duy trì vị trí thứ hai, sau Thái Lan. Động lực chủ yếu cho mức tăng trưởng đột phá đến từ các mặt hàng chủ lực. Trong đó, sầu riêng giữ vai trò dẫn dắt, nhờ nhu cầu tiêu thụ tại Trung Quốc gia tăng mạnh, trong khi Việt Nam có lợi thế rõ rệt về sản lượng lớn, thời vụ kéo dài và khả năng xuất khẩu chính ngạch ngày càng ổn định. Chuối cũng ghi nhận sự mở rộng nhanh về thị phần do nguồn cung dồi dào, giá cả cạnh tranh, thời gian vận chuyển ngắn hơn so với các đối thủ đến từ Nam Mỹ.

Thanh long, dù không còn tăng trưởng bùng nổ như giai đoạn trước, vẫn duy trì sản lượng ổn định và tiếp tục đóng vai trò nền tảng trong cơ cấu xuất khẩu sang thị trường này.

Theo ông Đặng Phúc Nguyên, Tổng thư ký Hiệp hội Rau quả Việt Nam, đây là mức xuất khẩu kỷ lục của toàn ngành. Dù trong nửa đầu năm 2025, hoạt động xuất khẩu gặp nhiều khó khăn do Trung Quốc tăng cường các yêu cầu kỹ thuật và biện pháp kiểm soát mới, doanh nghiệp Việt Nam đã nhanh chóng thích ứng. Bước sang năm 2026, xuất khẩu rau quả vẫn được đánh giá còn nhiều dư địa tăng trưởng, song đi kèm là không ít rủi ro. Từ tháng 6, Trung Quốc dự kiến tiếp tục siết chặt các yêu cầu về truy xuất nguồn gốc theo Lệnh 248 và 249. Trong bối cảnh đó, nếu doanh nghiệp không chuẩn bị đầy đủ mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói và hồ sơ tuân thủ theo quy định, hoạt động xuất khẩu sang thị trường này sẽ đối mặt với nhiều thách thức, đặc biệt đối với các mặt hàng có sản lượng lớn như sầu riêng và chuối. [5]

Rau màu vụ đông được mùa, được giá, nông dân phấn khởi

Sản xuất rau màu vụ đông tại nhiều địa phương tiếp tục ghi nhận kết quả tích cực khi vừa đạt năng suất cao vừa giữ giá bán ổn định, góp phần nâng cao thu nhập cho người dân. Các loại rau chủ lực như cải bắp, su hào, súp lơ, cà chua, hành được thu hoạch đúng thời vụ, tiêu thụ thuận lợi với giá phổ biến 7.000–14.000 VNĐ/kg, riêng cà chua và hành đạt 18.000–25.000 VNĐ/kg. Nhờ áp dụng kỹ thuật canh tác phù hợp, nhiều hộ đạt lợi nhuận cao hơn đáng kể so với trồng lúa. Bên cạnh hiệu quả kinh tế, việc liên kết tiêu thụ với thương lái và chợ đầu mối giúp đầu ra ổn định, hạn chế tình trạng ép giá.

Diện tích rau vụ đông tại nhiều vùng tăng 5–10% so với cùng kỳ nhờ thời tiết thuận lợi và nhu cầu thị trường cao dịp cuối năm. Kết quả này tạo động lực để nông dân duy trì và mở rộng sản xuất, góp phần ổn định nguồn cung rau xanh và nâng cao hiệu quả sử dụng đất trong thời gian tới. [6]

Thử nghiệm trồng ớt Palermo trong nhà màng tại Ninh Bình cho kết quả tích cực

Trong thời gian gần đây, mô hình trồng thử nghiệm ớt Palermo trong nhà màng tại tỉnh Ninh Bình đang ghi nhận những tín hiệu khả quan, mở ra hướng đi mới cho sản xuất rau màu giá trị cao. Mô hình được triển khai trên diện tích thử nghiệm khoảng 1.000–2.000 m², áp dụng nhà màng, tưới nhỏ giọt và quy trình chăm sóc kiểm soát, giúp cây sinh trưởng ổn định và giảm đáng kể sâu bệnh. Năng suất ớt đạt khoảng 35–40 tấn/ha/năm, cao hơn 20–30% so với trồng ngoài trời, với tỷ lệ quả loại 1 chiếm trên 80%.

Giá bán ớt Palermo dao động 30.000–45.000 VNĐ/kg, mang lại doanh thu ước đạt trên 1 tỷ VNĐ/ha/năm. Trên cơ sở kết quả ban đầu, địa phương đang xem xét mở rộng diện tích trồng ớt trong nhà màng, gắn với liên kết tiêu thụ để phát triển sản xuất rau an toàn theo hướng bền vững. [7]

Mô hình tái canh cam Cao Phong ghi nhận tín hiệu khả quan

Tại Cao Phong (Hòa Bình), mô hình tái canh cam đang cho thấy kết quả tích cực, góp phần khôi phục năng suất và nâng cao hiệu quả kinh tế cho người trồng. Nhờ xử lý đất, lựa chọn giống sạch bệnh và áp dụng đồng bộ quy trình kỹ thuật, nhiều diện tích tái canh đạt tỷ lệ cây sống trên 95%, sinh trưởng ổn định và bắt đầu cho năng suất khoảng 12–15 tấn/ha. Việc tiếp tục hoàn thiện kỹ thuật và mở rộng diện tích tái canh được kỳ vọng sẽ ổn định sản xuất và phát triển bền vững ngành cam Cao Phong trong thời gian tới. Mô hình này cũng góp phần hạn chế thoái hóa đất và giảm chi phí phòng trừ sâu bệnh. [8]

Nguồn tham khảo:

- [1]: CTV tại ĐBSCL, Sơn La và Hà Nội
- [2]: Banqltkc.langson.gov.vn
- [3]: Vietnamnet.vn
- [4]: Nongnghiepmoitruong.vn
- [5]: Baomoi.com
- [6]: Nongnghiepmoitruong.vn
- [7]: Nongnghiepmoitruong.vn
- [8]: Nongnghiepmoitruong.vn

PHỤ LỤC: GIÁ RAU QUẢ TẠI MỘT SỐ ĐỊA PHƯƠNG TRONG TUẦN

ĐVT: VNĐ/kg

Loại HH/Địa phương	Giá tuần trước	Giá tuần này (ước tính)	Thay đổi so với tuần trước
Dưa hấu	9.833	9.778	-55
Đồng Tháp	15.000	14.833	-167
TP. Cần Thơ	8.000	8.000	
Vĩnh Long	6.500	6.500	
Dưa leo	11.100	10.800	-200
Đồng Tháp	9.200	9.600	400
TP. Cần Thơ	13.000	12.000	-1.000
Sầu riêng Ri 6 (loại đẹp)	61.417	61.667	250
Đồng Tháp	60.333	59.333	-1.000
TP. Cần Thơ	62.500	64.000	1.500
Thanh long ruột trắng	17.500	19.500	2.000
Đồng Tháp	25.000	24.000	-1.000
Tây Ninh	10.000	15.000	5.000
Xoài Cát Chu	23.500	23.000	-500
Đồng Tháp	22.000	21.000	-1.000
Vĩnh Long	25.000	25.000	

Nguồn: CTV AGREINFOS